

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đối với Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

- A. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.
- C. Cởi vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi.
- D. Xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư của chế độ phong kiến ở Việt Nam.

Câu 2. Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Cu-ba.
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Ai Cập.
- D. Mông Cổ.

Câu 3. Năm 1285, quân dân Đại Việt đánh bại thế lực ngoại xâm nào sau đây đến từ phương Bắc?

- A. Quân Nguyên.
- B. Quân Tây Ban Nha.
- C. Quân Anh.
- D. Quân Xiêm.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi (1427) đưa tới sự thành lập triều đại nào sau đây?

- A. Nhà Lê sơ.
- B. Nhà Nguyễn.
- C. Nhà Trần.
- D. Nhà Hồ.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Nhật Bản.
- B. Việt Nam.
- C. Hàn Quốc.
- D. Thái Lan.

Câu 6. Ở Việt Nam, ngày 25 – 8 – 1945, địa phương nào sau đây giành được chính quyền?

- A. Sài Gòn.
- B. Bắc Giang.
- C. Hà Nội.
- D. Hà Tiên.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 7, 8, 9:

“Chủ nghĩa Mác – Lênin được Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo để truyền bá vào Việt Nam làm cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta trở thành một phong trào đấu tranh chính trị rõ rệt, có tính “tự giác”. Vì thế chúng ta có thể kết luận: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Đây là một thành công sáng tạo của Hồ Chí Minh về việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở một nước vốn là thuộc địa, một quốc gia dân tộc có nền văn hiến lâu đời...”.

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.330)

Câu 7. Theo đoạn tư liệu trên, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là người sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Việt Nam Độc lập Đồng minh.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 8. “Đảng vô sản kiểu mới” ở Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là sản phẩm của sự kết hợp giữa phong trào công nhân, phong trào yêu nước và

- A) chủ nghĩa Mác – Lê-nin.
- B. phong trào Đông du.
- C. phong trào Duy tân.
- D. trào lưu Triết học Ánh sáng.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Khẳng định sự cần thiết phải có tổ chức quốc tế để dẫn dắt phong trào cách mạng.
- B. Thành lập tổ chức tiền cộng sản khi công nhân Việt Nam đã có chính đảng lãnh đạo.
- C. Xác định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng của cuộc cách mạng.
- D. Xác định lực lượng cách mạng trên cơ sở nhận thức về tính chất xã hội Việt Nam.

Câu 10. Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại ở quốc gia nào sau đây?

- A. Ca-na-đa.
- B. Hy Lạp.
- C. Pháp.
- D. Nam Phi.

Câu 11. Ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*; Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng là xóa bỏ tàn tích phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Tháng 9 – 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng chủ trương thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam – Bắc. Những sự kiện trên cho thấy:

- A. Đảng xác định xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ xuyên suốt trong tiến trình cách mạng.
- B. Bắt đầu từ Đại hội II của Đảng, nhiệm vụ dân chủ được nâng lên ngang hàng nhiệm vụ dân tộc.
- C. Trong bối cảnh chiến tranh, Đảng chủ trương hoàn thành đồng thời nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- D. Từ năm 1946, Đảng nhấn mạnh chủ trương vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Tổ chức nào sau đây được thành lập (1945) với mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?

- A. Hiệp hội Đông Nam Á.
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- D. Liên hợp quốc.

Câu 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến nhiều nước.
- B. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã kết thúc.
- C. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ hoàn toàn.
- D. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm đã được thiết lập.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015?

- A. Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng.
- B. Một số nước chưa giành được độc lập.
- C. Chưa có sự hợp tác nội khối.
- D. Sự tương đồng về văn hóa.

Câu 15. Năm 1954, quân dân Việt Nam giành thắng lợi trong chiến dịch

- A. Đường 14 – Phước Long.
- B. Huế – Đà Nẵng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Điện Biên Phủ.

Câu 16. Nhận định nào sau đây là đúng về quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Các tổ chức khu vực và quốc tế ra đời đều có sự chi phối của cả hai siêu cường Xô – Mỹ.
- B. Cục diện đối đầu hai cực, hai phe trở thành nguồn gốc của tình trạng Chiến tranh lạnh.
- C. Trong quá trình xác lập, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có biểu hiện xói mòn.
- D. Xung đột quân sự Xô – Mỹ bắt nguồn từ các cuộc chiến tranh cục bộ ở châu Á.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp ở châu Á.
- B. Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao.
- C. Hoàn thành công nghiệp hóa trước thời hạn.
- D. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

Câu 18. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm cho Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
- B. Cỏ vũ phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nước.
- C. Làm cho Chính phủ lâm thời của Nga hoàng sụp đổ.
- D. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1986 – 1995?

- A. Cải cách chính trị mang tính đột phá, góp phần phát triển kinh tế.
- B. Nền kinh tế xuất hiện nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.
- C. Tăng trưởng kinh tế đã tương xứng với khả năng, tiềm lực đất nước.
- D. Đảng thay đổi mô hình quản lí nhưng giữ nguyên mô hình kinh tế.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Phát xít Đức chưa kịp tiến quân vào Đông Dương.
- C. Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện.
- D. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh.

Câu 21. Trong giai đoạn 1996 – 2006 của công cuộc Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương đẩy mạnh

A. phá ấp chiến lược.

B. hội nhập kinh tế quốc tế.

C. cách mạng ruộng đất.

D. tập thể hóa nông nghiệp.

Câu 22. Trong việc thực thi chủ quyền trên Biển Đông, năm 2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập

A. Mặt trận Việt Minh.

B. chiến khu Việt Bắc.

C. thị trấn Trường Sa.

D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 23. Một trong những quyết định quan trọng của Hội nghị I-an-ta (2 – 1945) là nhanh chóng

A. khôi phục nền kinh tế các nước Tây Âu.

B. viện trợ cho Liên Xô phục hồi kinh tế.

C. thu hẹp ảnh hưởng của Mỹ ở châu Á.

D. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.

Câu 24. Quá trình chuẩn bị cho cách mạng giải phóng dân tộc trong những năm 1941 – 1945, thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và thực tiễn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của Việt Nam không có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Có Đảng lãnh đạo, giành thắng lợi từng bước, hướng đến mục tiêu độc lập và thống nhất.

B. Có sự chuyển hóa lực lượng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi quyết định.

C. Tiến trình cách mạng có sự tác động của hội nghị quốc tế trong Trật tự hai cực, hai phe.

D. Xuất phát điểm khó khăn do thế và lực thua kém đối phương trên nhiều phương diện.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7 – 1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng hai miền Nam – Bắc sau Hiệp định Pa-ri như sau:

“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bất kể trong tình huống nào, ta vẫn phải kiên định con đường cách mạng bạo lực, giữ vững chiến lược tiến công. [...] Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để đưa cách mạng miền Nam tiến lên...”

Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, đẩy mạnh việc chi viện cho cách mạng miền Nam, đồng thời ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập...”

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.169)

a) Theo đoạn tư liệu trên, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam (từ tháng 7 – 1973) là *“tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”*. ☒

b) Nghị quyết 21 của Đảng là một trong những văn kiện chỉ đạo cách mạng cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. ☒

c) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pa-ri, Nghị quyết 21 của Đảng tạo được thế và lực mới, mở ra thời cơ tiến công chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. ☒

d) Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1975), để thống nhất lãnh thổ, nhân dân Việt Nam buộc phải dùng bạo lực cách mạng, không thể trông chờ vào kết quả của một giải pháp hòa bình từ các hội nghị quốc tế. ☒

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong 15 năm đầu (1986 – 2000) đổi mới nói riêng, thời kỳ đổi mới nói chung, Việt Nam đã có những bước đi thận trọng, hợp quy luật. Ngay từ đầu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương lấy đổi mới kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, đồng thời coi trọng đổi mới chính trị, xã hội, văn hóa với những bước đi và hình thức phù hợp. Việt Nam [...] tiến hành theo phương thức “vừa thử nghiệm vừa điều chỉnh”; vừa chú ý tổng kết những kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân trong nước, vừa đẩy mạnh nghiên cứu lý luận và tham khảo thêm kinh nghiệm của nước ngoài; [...] kế thừa và phát huy những thành quả của quá trình xây dựng đất nước mấy chục năm qua”.

(Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.420)

- a) Những thành quả của quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1986 – nay) chứng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới với ổn định và phát triển đất nước. Đ
- b) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Trong 15 năm đầu của công cuộc Đổi mới (1986 – 2000), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương lấy đổi mới chính trị làm nhiệm vụ trung tâm. S
- c) Đường lối đổi mới đất nước tiếp tục được bổ sung và phát triển qua nhiều kì đại hội của Đảng (1991 – 2021), theo phương thức “vừa thử nghiệm vừa điều chỉnh”. S
- d) Ngay từ đầu công cuộc Đổi mới, Đảng kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, xã hội, văn hóa, trong đó đổi mới chính trị là tiên phong và quyết liệt. S

Câu 3. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1945 – 1960	Nhiều nước Đông Nam Á giành và giữ được độc lập.
Năm 1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.
Năm 1976	Hiệp ước Ba-li được kí kết.
Năm 1989	Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
1990 – 1991	Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia được kí kết; Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.
Năm 1995	Việt Nam gia nhập ASEAN.

- a) Mặc dù bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, quá trình hình thành và mở rộng thành viên của ASEAN vẫn diễn ra thuận lợi và nhanh chóng. S
- b) Điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của ASEAN là các nước sáng lập đã giành và giữ được độc lập. Đ
- c) Theo bảng thông tin trên, năm 1991, Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh. S
- d) Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết và việc Việt Nam gia nhập ASEAN chứng tỏ mục tiêu hợp tác sâu rộng và toàn diện của tổ chức này đã hoàn thành. S

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“[...] ý chí quyết tâm hy sinh vì nền độc lập, niềm tin sắt đá vào sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh làm điểm tựa cho cuộc đấu tranh ngoại giao. [...] Những chiến thắng trên chiến trường tạo nên sức nặng cho tiếng nói trong thương lượng, đem lại ưu thế trong đàm phán với đối phương. Chiến thắng Điện Biên Phủ vừa đúng một ngày trước khi Hiệp định Geneva [Giơ-ne-vơ] về Đông Dương nhóm họp đã nâng cao vị thế của Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã buộc chính quyền Johnson [Giôn-xơn] phải ngồi vào bàn đàm phán. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 đã kết thúc quá trình hòa đàm Paris [Pa-rí]”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 – 2020)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.423-424)

- a) Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam đều được kí kết sau khi Việt Nam giành được những thắng lợi lớn về quân sự. Đ
- b) Theo đoạn tư liệu trên, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã buộc chính quyền Giôn-xơn phải ngồi vào bàn đàm phán ở Pa-ri. Đ
- c) Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng và giải phóng (1945 – 1975) ở Việt Nam chứng tỏ đấu tranh chính trị là yếu tố trực tiếp đưa tới việc kí kết các hiệp định hòa bình. S
- d) Cục diện vừa đánh, vừa đàm trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) tiếp tục được Đảng vận dụng khéo léo và thành công trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975). S

HẾT

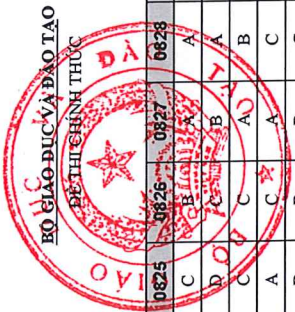
- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.



KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn: Lịch sử - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Câu/Mã đề	0801	0802	0803	0804	0805	0806	0807	0808	0809	0810	0811	0812	0813	0814	0815	0816	0817	0818	0819	0820	0821	0822	0823	0824
1	B	A	A	A	C	C	D	A	D	B	A	A	C	D	C	B	A	C	B	A	B	D	D	D
2	D	B	B	C	B	B	B	C	D	A	A	C	A	C	B	C	B	C	C	D	D	B	C	A
3	A	C	A	C	D	A	D	B	B	B	D	D	D	C	A	C	C	B	B	D	A	A	B	B
4	B	C	B	B	C	D	B	D	B	C	D	B	A	D	D	C	B	D	A	B	B	B	C	B
5	A	D	C	A	B	C	C	D	D	B	D	D	A	D	D	D	B	A	B	D	C	D	D	B
6	D	C	B	D	B	D	D	B	A	C	A	D	C	D	D	A	D	A	A	C	D	B	C	D
7	B	C	D	A	D	D	C	B	D	A	C	A	B	C	B	A	A	B	D	D	B	D	B	B
8	A	D	B	C	C	A	D	C	C	C	C	D	C	D	B	C	A	D	B	B	A	A	A	B
9	C	B	B	C	B	B	D	A	A	B	A	C	C	C	A	B	D	B	A	A	B	D	C	C
10	B	A	A	B	B	C	A	D	C	D	D	A	C	A	D	D	C	C	A	B	A	D	A	A
11	D	B	C	C	B	D	D	D	D	C	B	D	D	D	D	C	C	C	D	B	D	B	B	D
12	D	B	B	D	C	A	C	A	A	A	A	C	B	A	A	D	C	C	C	A	B	C	A	B
13	C	B	C	A	C	A	A	A	D	C	A	B	B	B	B	A	D	A	B	C	C	B	D	D
14	A	A	B	A	B	C	A	B	A	C	B	C	C	B	C	B	B	D	D	D	A	A	D	A
15	B	D	D	D	A	B	B	C	B	B	B	D	A	D	A	B	C	B	C	B	D	C	A	B
16	D	D	B	B	A	D	D	A	C	B	D	A	D	D	A	D	D	D	D	C	A	B	C	D
17	B	A	C	A	B	A	A	C	A	C	A	A	C	C	B	B	B	C	D	A	B	B	C	C
18	A	B	D	D	A	C	B	B	D	D	A	A	C	C	C	D	C	C	B	D	D	C	C	A
19	D	B	B	C	C	C	B	B	A	C	C	D	D	B	B	A	C	D	A	B	D	D	B	A
20	D	A	D	B	C	C	A	B	D	C	D	C	B	A	D	A	D	D	A	D	C	C	A	A
21	B	D	D	D	C	A	B	C	B	D	A	C	C	D	B	A	A	D	B	B	C	D	B	C
22	C	C	C	C	D	B	A	A	C	B	A	A	B	B	B	C	C	B	C	D	A	B	B	D
23	A	C	B	A	B	A	A	C	C	A	B	C	A	D	D	D	A	D	B	C	A	B	B	A
24	C	B	A	C	C	C	B	D	A	D	A	C	B	A	C	C	A	B	B	B	D	D	A	B
25	S,D,D,S	S,S,D,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,D,S,D	S,D,D,D	D,S,S,S	S,D,S,D	D,S,S,S	D,D,S,D	S,D,D,D	S,S,D,S	D,S,D,D	S,D,D,D	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,S	S,D,D,S	S,D,D,D	D,S,D,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,D
26	D,D,S,D	D,D,S,D	S,D,D,D	D,S,D,D	S,D,S,D	S,D,D,D	S,S,S,D	S,S,S,D	S,D,S,D	D,S,S,D	D,D,S,S	D,S,D,S	D,D,S,S	D,D,D,S	S,S,D,D	D,S,S,D	D,S,S,D	S,D,D,D	S,D,S,S	S,D,D,D	S,S,S,D	S,S,S,D	D,D,D,S	D,D,S,D
27	S,D,D,S	D,D,S,S	S,S,D,S	S,D,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	D,D,S,D	D,D,D,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,D,S	D,S,D,S	D,D,S,S	D,D,D,S	S,D,S,D	S,D,D,S	D,S,D,S	S,S,S,D	D,D,D,S	S,D,D,S	D,S,S,D	S,D,D,S
28	D,S,S,S	S,S,S,D	S,S,S,D	S,D,S,D	D,S,S,S	S,S,S,S	S,D,D,S	S,D,D,S	D,D,S,D	S,D,D,S	D,S,S,S	D,D,S,D	D,S,S,S	D,S,D,S	S,D,D,S	D,D,D,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,D,S	D,D,S,S	S,D,D,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,S,S,S

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025
Môn: Lịch sử - Chương trình Giáo dục phổ thông 2018



Câu/Đề	0825	0826	0827	0828	0829	0830	0831	0832	0833	0834	0835	0836	0837	0838	0839	0840	0841	0842	0843	0844	0845	0846	0847	0848
1	C	C	B	A	D	B	D	C	A	C	C	D	D	C	B	A	D	B	D	C	D	D	A	A
2	D	C	C	A	A	D	D	D	A	A	A	C	C	A	B	A	D	A	A	B	C	C	D	A
3	C	C	C	B	C	C	C	D	D	A	B	A	D	C	A	D	A	C	A	D	C	C	A	D
4	A	C	A	C	C	C	A	A	C	C	C	B	A	B	A	A	D	D	C	D	B	D	D	D
5	D	B	C	C	A	D	D	A	B	B	C	A	A	A	D	B	A	A	B	A	A	C	A	D
6	A	A	A	B	C	A	B	A	D	C	B	B	B	D	B	B	A	D	A	D	C	D	D	C
7	B	B	D	D	B	D	D	D	C	A	A	C	D	A	B	B	A	B	B	A	B	C	C	A
8	C	C	A	D	A	B	B	D	A	D	A	B	B	D	C	C	B	C	D	C	B	A	C	D
9	A	B	D	C	B	A	A	A	C	A	A	A	B	D	C	B	B	D	B	D	D	B	B	B
10	B	A	C	A	B	D	D	D	B	D	B	C	D	C	A	A	B	A	B	B	A	A	C	B
11	D	D	A	B	D	C	B	C	C	A	D	A	B	D	D	D	D	A	B	B	B	A	A	B
12	D	D	D	D	D	C	D	B	C	C	D	B	B	C	D	B	D	A	A	B	B	B	A	A
13	C	D	A	A	A	C	A	C	A	B	C	A	B	C	C	A	B	C	B	C	B	A	D	D
14	A	A	A	C	A	A	D	C	C	A	C	B	A	B	D	A	B	D	D	C	C	D	C	A
15	C	D	D	D	C	A	D	C	D	C	C	D	D	D	B	B	B	D	A	A	D	A	B	A
16	D	D	C	D	D	D	A	B	B	C	D	D	B	C	B	C	C	C	A	D	C	C	B	D
17	A	C	B	A	B	C	A	B	D	A	D	D	D	D	D	A	B	B	C	A	A	B	D	C
18	D	D	B	C	D	A	B	D	B	B	D	B	A	B	D	D	D	C	A	A	B	C	D	B
19	D	B	B	C	B	D	A	C	A	A	C	C	A	A	A	C	C	A	B	A	C	A	A	B
20	B	A	C	C	A	C	B	B	A	A	C	A	D	A	B	C	B	C	C	B	B	C	A	C
21	A	C	B	B	B	D	B	B	C	D	D	B	A	C	B	C	D	A	A	C	D	D	B	A
22	C	A	C	D	D	B	A	A	C	A	D	A	A	C	B	D	B	B	C	B	B	C	C	A
23	D	A	D	C	B	B	D	A	D	C	C	C	D	A	D	A	B	B	D	A	A	A	B	C
24	B	B	C	A	B	C	A	B	A	A	C	C	A	D	C	C	B	B	B	B	A	B	C	B
25	S.D.S.D	S.D.S.D	S.D.S.D	S.S.S.D	D.D.D.S	S.S.S.D	S.D.S.D	D.S.S.S	D.S.S.S	D.D.S.D	D.S.D.D	S.D.S.D	S.D.S.D	D.S.S.S	D.D.S.S	D.D.S.D	S.D.D.D	D.D.S.S	D.S.S.S	S.D.S.S	D.D.S.D	S.D.D.S	D.D.D.S	S.D.S.D
26	D.D.S.D	D.D.S.D	D.S.S.D	S.D.D.S	D.D.S.S	D.D.S.D	S.S.D.S	S.D.S.D	S.S.S.D	D.D.S.S	S.D.D.S	D.D.S.D	D.S.S.S	S.S.S.D	D.S.S.D	S.D.S.D	D.S.S.S	S.D.D.S	S.S.S.D	S.S.S.D	D.S.S.S	S.S.S.D	S.D.S.S	S.D.S.S
27	S.D.D.S	D.S.S.S	S.D.S.S	S.S.S.D	D.D.S.S	S.D.D.S	D.D.S.D	S.D.D.S	S.D.D.S	S.S.S.D	S.S.S.D	S.S.S.D	D.D.S.S	S.D.D.S	S.D.S.S	D.S.S.S	S.D.S.S	D.S.S.S	S.D.S.S	D.D.S.D	D.D.S.S	S.D.D.S	D.D.S.S	D.D.S.S
28	S.S.S.D	S.D.D.S	D.D.S.S	D.D.S.D	D.S.S.S	D.D.S.S	S.D.S.D	D.D.S.S	S.D.D.S	D.D.S.S	S.D.S.D	D.S.S.D	D.D.S.D	D.D.D.S	S.D.D.S	D.D.S.S	S.D.D.S	D.D.S.S	D.D.S.D	S.D.D.S	D.D.S.S	S.S.S.D	D.D.S.S	D.D.S.S